TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Thuấn.

2. Ông Vũ Xuân Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Diệu T - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Văn T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình và tại điểm cầu thành phần: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025; đối với bị cáo :

Nguyễn Văn H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1991, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Số A, CT456, khu tập thể chuyên gia, tổ A, phường H, tỉnh Phú Thọ; số CCCD: 017091009267 cấp ngày 04-9-2021 tại Cục C4 về TTXH - Bộ C5; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1961; có vợ là Bùi Ngọc H1, sinh năm 1998 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-7-2025 đến ngày 25-8-2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh "có mặt".

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1951 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958; nơi cư trú: Xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

Người đại diện theo ủy quyền của bà K, bà M, bà T2, bà S và bà M1 là: Anh Nguyễn Trường V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác - Người làm chứng*:

+ Ông Phạm Xuân T3 "vắng mặt".

+ Anh Phạm Minh T4 "vắng mặt".

+ Bà Bùi Thị N "vắng mặt".

+ Ông Nguyễn Tất D "vắng mặt".

+ Bà Phạm Thị Kim C3 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 08 tháng 7 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô Toyota Prado BKS 28A-101.33 chở bà Phạm Thị Kim C3 cùng ông Phạm Xuân T3, anh Phạm Minh T4 và bà Bùi Thị N đi từ Phú Thọ về quê tại xã L, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi lưu thông trên tỉnh lộ 486B, đoạn đường này là đường hai chiều, có vạch sơn trắng kẻ đứt đoạn ở giữa đường để chia thành hai chiều dường riêng biệt; mặt đường trải nhựa phẳng, trời tối, không có ánh sáng đèn đường, trời không mưa, mặt đường khô ráo và phương tiện tham gia giao thông vắng. H điều khiển xe ô tô đi ở chiều đường bên phải, cách mép đường bên phải khoảng 01m với tốc độ 52,27km/h, chiều đường rộng 4,2m. Khi đi đến địa phận thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình, H quay mặt sang trái để quan sát phương tiện giao thông đang di chuyển, không chú ý quan sát người, phương tiện tham gia giao thông phía trước. Vì vậy, khi quan sát thấy bà C2 dắt xe đạp đi bộ đang đứng ở vị trí giữa chiều đường mà xe ô tô của H đang di chuyển, đầu xe đạp hướng về phía ngã tư Đ thì khoảng cách từ xe ô tô do H điều khiển đến vị trí bà C2 đang đứng chỉ khoảng 10m. Lúc này, H chỉ kịp đạp phanh xe nhưng phần ba đờ sốc phía trước và cụm đèn chiếu sáng bên phải

xe ô tô va chạm vào bánh sau xe đạp và xô vào người bà Nguyễn Thị C2, làm bà C2 bị hất văng ngã về phía trước. Hậu quả bà Nguyễn Thị C2 bị thương nặng và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N; xe đạp và xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ việc các cơ quan tố tụng đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, đồng thời thu giữ giấy phép lái xe, giấy tờ xe ô tô, các giấy tờ liên quan và 02 đoạn video từ camera an ninh tại khu vực hiện trường để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 18 ngày 14-7-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N đã kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị C2 chết do chấn thương ngực, chảy máu trong.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu đường vân trên bề mặt ngoài cánh cửa trước bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 28A-101.33 (ký hiệu A1), thu giữ mẫu vân tay của Nguyễn Văn H (ký hiệu M1), và các mẫu vân tay của những người đi trên xe ô tô gồm Phạm Minh T4 (ký hiệu M2), Bùi Thị N (ký hiệu M3), Phạm Xuân T3 (ký hiệu M4), Phạm Thị C3 (ký hiệu M5). Tại kết luận giám định số 35/KL-KTHS ngày 22/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N đã kết luận: Dấu vết đường vân ký hiệu A1 với mẫu vân tương ứng in trong ô "Trỏ phải" trên chỉ bản ký hiệu M1 ghi tên Nguyễn Văn H.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số 07 và 08 ngày 24-7-2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh N đã kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn H không tìm thấy nồng độ cồn (E) trong máu: C=0,00 mg/100ml và không tìm thấy các chất ma tuý trong máu.

Tại kết luận giám định số 247/KL-KTHS ngày 08-8-2025 kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định; Xác định tốc độ của xe ô tô BKS 28A-101.33 tại thời điểm 04 giờ 34 phút 54 giây khi xảy ra va chạm là 52,27km/h; không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 28A-101.33 tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm.

Do thiệt hại của xe ô tô BKS 28A-101.33 và xe đạp mini không đáng kể nên phía bị hại không đề nghị định giá thiệt hại tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-KV8 ngày 08-9-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận độc chất, lời khai của người làm chứng, của đại diện hợp pháp bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08-7-2025, bị cáo Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô BKS 28A-101.33 trên tỉnh lộ 486B, đoạn qua thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua khu vực đường giao nhau, H đã không phát hiện kịp thời bà Nguyễn Thị C2 đang dắt xe đạp sang đường, vì vậy xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe đạp

làm bà C2 bị hất văng ngã về phía trước. Hậu quả bà Nguyễn Thị C2 bị thương nặng và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N.

Hành vi như đã nêu trên của bị cáo H đã vi phạm điểm d, khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông dường bộ năm 2024 và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ, nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo ra đầu thú, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4]. Về đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại và cho đến

nay cũng không có ai có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ngày 15-8-2025, cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 28A-101.33; bản gốc giấy chứng nhận kiểm định số DB 2148985 và bản gốc giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số DK22/0168338 cho bà Phạm Thị Kim C3 và trả lại chiếc xe mini màu sơn đỏ cho gia đình bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về tư cách tham gia tố tụng: Công ty TNHH Đ; địa chỉ trụ sở: Số A đường P, phường H, tỉnh Phú Thọ, người đại diện thep pháp luật: bà Phạm Thị Kim C3 chức vụ Giám đốc là chủ sở hữu xe ô tô Toyota Prado BKS 28A-101.33, có bị thiệt hại đối với xe ô tô trong vụ án này; tuy nhiên trong quá trình tố tụng bà C3 không có yêu cầu, đề nghị gì vì vậy ngày 15-8-2025, Cơ quan Công an tỉnh N đã trả lại cho bà Phạm Thị Kim C3, bà C3 đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó xác định Công ty TNHH Đ, người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị Kim C3 tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người làm chứng.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-7-2025 đến ngày 25-8-2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PV06, PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam